TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2017/HNGĐ-ST
Ngày 17 tháng 7 năm 2017
"V/v Yêu cầu ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Thiện

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Ngọc Sương

2. Ông Nguyễn Phi Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Thủy, cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu *tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Doan – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số 39/2016/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2016 về việc "Yêu cầu ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2017/ QĐ-ST ngày 01/6/2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/QĐST-HNGĐ ngày 15/6/2017 và Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 11/2017/QĐ-TĐTT ngày 14/7/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Cẩm V, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã Hòa L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Bị đơn: Ông Mode Kurt G, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Địa chỉ: USA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm V trình bày:

Thông qua người quen giới thiệu nên bà V và ông Mode Kurt G quen biết nhau, qua thời gian tìm hiểu khoảng 6 tháng thì bà V và ông Mode Kurt G quyết định tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận kết hôn số 237, quyển số 01 ngày

11/9/2009. Sau khi kết hôn thì bà V và ông Mode Kurt G sống tại nhà ba mẹ ruột của bà V tại ấp B, xã Hòa L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu được khoảng 1 tháng thì ông Mode Kurt G phải quay lại Mỹ lo công việc làm ăn. Đến khoảng đầu năm 2010 thì ông Mode Kurt G về lại Việt Nam có nói với bà V là đợi ông thời gian nữa ông sẽ bảo lãnh bà V sang Mỹ sinh sống. Tuy nhiên đến khoảng năm 2011 thì ông Mode Kurt G có gọi điện về báo với bà V là ông Mode Kurt G đã thất nghiệp, không đủ khả năng tài chính để bảo lãnh bà V sang Mỹ đồng thời ông Mode Kurt G cũng bảo bà V hãy làm đơn ly hôn và ông Mode Kurt G sẽ chấp nhận. Kể từ đó tới nay ông Mode Kurt G không còn liên lạc gì với bà V nữa.

Nay, bà V tự nhận thấy không còn tình cảm với ông Mode Kurt G nữa, vợ chồng cũng không có điều kiện đoàn tụ nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà V được ly hôn với ông Mode Kurt G.

Về con chung, nợ chung, tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Cẩm V, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã tiến hành các thủ tục ủy thác vào ngày 13/10/2016 để tống đạt Thông báo thụ lý vụ án số 39/2016/TBTL-TA ngày 15/8/2016 của Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, đơn khởi kiện ngày 15/7/2016 của bà Nguyễn Thị Cẩm V và trích lục kết hôn số 73/TLGCKH-BS ngày 28/6/2016 cho người nhận là ông Mode Kurt G nhưng đến nay không có kết quả. Ngày 15/6/2017 Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã có Công văn số 261/2017/TAT-DS hỏi Bộ tư pháp về kết quả ủy thác nhưng đến nay vẫn chưa có văn bản trả lời.

Căn cứ các Điều 228, 447 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 4 Điều 15 thông tư liên tịch số: 15/2011/TTLT-BTP-BNG-TANDTC, ngày 15/9/2011 của liên Bộ Tư pháp, bộ Ngoại giao, Tòa án nhân dân tối cao; Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử vắng mặt ông Mode Kurt G.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử cũng như các đương sự đã tuân theo đúng quy định pháp luật, không vi phạm về thủ tục tố tụng dân sự. Về nội dung thì đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Mode Kurt G, sinh năm 1964 có quốc tịch Hoa Kỳ hiện đang cư trú tại USA. Căn cứ các Điều 28, 37, 469 Bộ luật tố tụng

dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Đối với bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Cẩm V, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã tiến hành các thủ tục ủy thác vào ngày 13/10/2016 để tống đạt Thông báo thụ lý vụ án số 39/2016/TBTL-TA ngày 15/8/2016 của Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Đơn khởi kiện ngày 15/7/2016 của bà Nguyễn Thị Cẩm V và trích lục kết hôn số 73/TLGCKH-BS ngày 28/6/2016 cho người nhận là ông Mode Kurt G nhưng đến nay không có kết quả. Ngày 15/6/2017 Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã có Công văn số 261/2017/TAT-DS hỏi Bộ tư pháp về kết quả ủy thác nhưng đến nay vẫn chưa có văn bản trả lời.

Căn cứ các Điều 228, 447 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 4 Điều 15 thông tư liên tịch số 15/2011/TTLT-BTP-BNG-TANDTC, ngày 15/9/2011 của liên Bộ Tư pháp, bộ Ngoại giao, Tòa án nhân dân tối cao; Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử vắng mặt ông Mode Kurt G.

Về nội dung: Thông qua người quen giới thiệu nên bà V và ông Mode Kurt G quen biết nhau, qua thời gian tìm hiểu khoảng 6 tháng thì bà V và ông Mode Kurt G quyết định tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận kết hôn số 237, quyển số 01 ngày 11/9/2009 nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn nhau thì bà V và ông Mode Kurt G sống tại nhà ba mẹ ruột của bà Vân tại ấp B, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu được khoảng 1 tháng thì ông Mode Kurt G phải quay lại Mỹ lo công việc làm ăn. Đến khoảng đầu năm 2010 thì ông Mode Kurt G về lại Việt Nam có nói với bà V là đợi ông thời gian nữa ông sẽ bảo lãnh bà sang Hoa Kỳ sinh sống. Tuy nhiên đến khoảng năm 2011 thì ông Mode Kurt G có gọi điện về báo với bà V là ông đã thất nghiệp, không đủ khả năng tài chính để bảo lãnh bà V sang Hoa Kỳ đồng thời ông Mode Kurt G cũng bảo bà V làm đơn ly hôn và ông Mode Kurt G chấp nhận. Kể từ đó tới nay ông Mode Kurt G không còn liên lạc gì với bà V nữa.

Hội đồng xét xử nhận thấy từ năm 2011 đến nay bà V và ông Mode Kurt G không còn liên hệ gì với nhau về tình cảm cũng như về kinh tế. Trên thực tế cuộc sống gia đình và quan hệ vợ chồng của bà V và ông Mode Kurt G không có, hai bên không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, đồng thời do cách xa về địa lý nên điều kiện đoàn tụ gia đình cũng không có, từ đó Hội đồng xét xử nhận thấy có căn cứ chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Cẩm V.

Về tài sản chung, con chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Cẩm V xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí, chi phí ủy thác và dịch thuật bà Nguyễn Thị Cẩm V tự nguyện chịu.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 228, 469, 477 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 4 Điều 15 thông tư liên tịch số 15/2011/TTLT-BTP-BNG-TANDTC ngày 15/9/2011 của Bộ Tư pháp, bộ Ngoại giao, Tòa án nhân dân tối cao; các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 123, 127 Luật hôn nhân và Gia đình.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Cẩm V đối với ông Mode Kurt G.

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Cẩm V được ly hôn với ông Mode Kurt G.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà V không yêu cầuTòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Cẩm V phải chịu 200.000 *(hai trăm ngàn)* đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 200.000 *(hai trăm ngàn)* đồng theo biên lai số 01944 ngày 12/8/2016 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, bà V đã nộp đủ.

3. Về chi phí ủy thác bà Nguyễn Thị Cẩm V tự nguyện chịu là 150.000 *(một trăm năm mươi ngàn)* đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 150.000 *(một trăm năm mươi ngàn)* đồng theo các biên lai thu tiền số 07443 ngày 07/11/2016 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, bà V đã nộp đủ.

4. Kể từ ngày tuyên án (17/7/2017), bà Nguyễn Thị Cẩm V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, ông Mode Kurt G có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 12 tháng để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Huỳnh Ngọc Thiện

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- Lưu: Hồ Sơ; Tòa Dân sự.